

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: **Trang bị máy móc, thiết bị, cơ sở vật chất triển khai các mô hình hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính.**

- Địa điểm: **Trung tâm Quản trị hệ thống và Phát triển ứng dụng; số 197, Nghi Tàm, Phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.**

- Chủ đầu tư: **Trung tâm Quản trị hệ thống và Phát triển ứng dụng.**

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: **Chào hàng cạnh tranh qua mạng**

- Thời gian lựa chọn nhà thầu : **60 ngày**

- Phương thức lựa chọn nhà thầu : **01 giai đoạn 01 túi hồ sơ.**

- Nguồn vốn: **Ngân sách Thành phố cấp năm 2025**

- Thời gian thực hiện gói thầu: **Năm 2025 - 2026.**

- Loại Hợp đồng: **Hợp đồng trọn gói.**

2. Yêu cầu về kỹ thuật

2.1. Yêu cầu kỹ thuật chung của hàng hóa

- Mới 100% chưa qua sử dụng, sản xuất từ năm 2024 trở về sau.

- Có nguồn gốc xuất xứ, hãng sản xuất rõ ràng.

- Có mã, thông số kỹ thuật rõ ràng như E-HSMT.

- Nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa:

+ Đối với hàng hóa nhập khẩu: Nhà thầu cam kết cung cấp tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ; Chứng nhận chất lượng và các chứng từ khác (nếu có).

+ Đối với các hàng hóa khác được sản xuất tại Việt Nam hoặc các hàng hóa thông thường, thông dụng, sẵn có trên thị trường: Nhà thầu cam kết cung cấp giấy chứng nhận xuất xưởng và giấy bảo hành của nhà sản xuất hoặc đại lý phân phối khi giao hàng.

- Hàng hoá phải được bảo quản theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

- Có catalogue hoặc đường link công bố thông số kỹ thuật của Hãng sản xuất đối với thiết bị máy chủ.

- Nhà thầu chịu chi phí vận chuyển hàng, bốc xếp; chi phí trả lại hàng (nếu hàng hóa không đạt yêu cầu), chi phí lắp đặt tại Bệnh viện và tất cả những chi phí khác phát sinh có liên quan.

2.2. Yêu cầu kỹ thuật cho công tác mua sắm trang thiết bị mô hình lưu động

2.2.1. Mô hình thiết kế hệ thống



2.2.2. Yêu cầu kỹ thuật về trang thiết bị

STT	Danh mục	Mô tả	ĐVT	Số lượng
1	Bộ phát Wifi	<ul style="list-style-type: none">- Router 5G AX1800 Wi-Fi Gigabit Băng Tần Kép- Mạng 5G Tốc Độ Cao - Tận dụng mạng 5G tiên tiến của bạn với tốc độ tải xuống lên đến 4.67 Gbps. Chia sẻ mạng 5G của bạn với nhiều thiết bị Wi-Fi và tận hưởng các bộ phim Ultra HD không gián đoạn, tải file nhanh chóng, và cuộc gọi video, họp trực tuyến mượt mà.- Wi-Fi 6 AX1800 Băng Tần Kép - 1201 Mbps (5 GHz) + 574 Mbps (2.4 GHz). Cắm & Chạy - Tận hưởng mạng 5G nhanh chóng ngay khi cắm SIM.- Tương Thích Với EasyMesh - Hợp tác với các sản phẩm EasyMesh, cung cấp một mạng Mesh linh hoạt và tiết kiệm chi phí với một tên Wi-Fi duy nhất để phủ sóng toàn bộ ngôi nhà.- Cổng WAN/LAN Gigabit - Cổng WAN/LAN gigabit cho phép NX200 hoạt động như một bộ định tuyến không dây truyền thống, tương thích với các modem cáp, quang và DSL.	Bộ	1

		- Đã bao gồm Sim dữ liệu có gói cước 500GB/ tháng, liên tục trong 12 tháng		
2	Máy phát điện	<p>Động cơ (Engine)</p> <ul style="list-style-type: none"> • Mã động cơ: 92FE • Hệ thống khởi động: Điện & Giật tay (Electric & Recoil) • Dung tích xi-lanh: 532 ml • Mức tiêu hao nhiên liệu: ≤ 280 g/kWh • Dung tích nhớt: 1.65 lít • Dung tích bình nhiên liệu: 15 lít <p>Máy phát điện (Alternator)</p> <ul style="list-style-type: none"> • Điện áp: 220V • Công suất định mức: 6.5 kW • Công suất tối đa: 7.0 kW • Tần số: 50 Hz • Pha: 1 pha (Single) • Cấp cách điện: F • Điện áp DC: 12V • Dòng điện DC: 8.3A 	Chiếc	1
3	Máy tính laptop	<ul style="list-style-type: none"> - Màn hình 16" FHD+ IPS, 300 nits, chống chói, hiển thị sắc nét, phù hợp làm việc di động. - RAM 8GB DDR5, SSD 256GB, khởi động nhanh, đa nhiệm mượt mà. - HD Camera có màn che vật lý, hỗ trợ họp trực tuyến rõ nét, an toàn. - Pin 45Wh ExpressCharge™, sạc nhanh, sử dụng liên tục trong ngày. - Wi-Fi 6E AX211, Bluetooth® 5.3, kết nối không dây mạnh mẽ và ổn định. <p>Thiết kế Magnetite nhám, sang trọng, bền bỉ, mang phong cách chuyên nghiệp. Bàn phím fullsize có phím số, tích hợp phím Copilot AI hỗ trợ thông minh. Windows 11 Home bản quyền, kèm bảo hành Onsite ProSupport 12 tháng.</p>	Chiếc	12
4	Máy in A4 hai mặt tốc độ cao	<ul style="list-style-type: none"> - Loại máy: In Laser trắng đen - Chức năng: In 2 mặt, in qua mạng - Khổ giấy in: A4 - Tốc độ in: Đen trắng (A4, thường) Lên tới 38 trang/phút (mặc định); Lên tới 40 trang/phút (Chế độ High Speed); Đen trắng (A4, hai mặt): Lên tới 31 hình/phút; Đen 	Chiếc	5

		<p>trắng (letter, thường): Lên tới 40 trang/phút (mặc định); Lên tới 42 trang/phút (Chế độ High Speed); Đen trắng (letter, hai mặt): Lên tới 33 hình/phút;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ phân giải: 1,200 x 1,200 dpi - Tốc độ xử lý: 800 MHz 		
5	Máy photocopy	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng: Copy, in mạng, quét màu. - Tốc độ sao chụp: 21 trang/ phút (A4LEF/JIS B5LEF), 15 trang/ phút (A4), 10 trang/ phút (A3). - Khổ giấy hỗ trợ: A5 - A3. - Bộ nhớ chuẩn: 512MB. - Bộ nạp và đảo mặt bản gốc tự động (DADF): 110 tờ (định lượng giấy từ 38-128 gsm). - Bộ đảo mặt bản sao/ in 2 mặt tự động. - Độ phân giải in/copy: 600 x 600 dpi. - Thời gian khởi động: 18 giây hoặc ít hơn. - Thời gian cho ra bản chụp đầu tiên: 7.4 giây (A4 LEF). - Định lượng giấy: Khay 1 (60 – 90 gsm); Khay tay (60-216gsm). - Khay giấy vào: 01 khay tiêu chuẩn (250 tờ/khay) + Khay tay (100 tờ). - Khay giấy ra: 250 tờ. - Tỷ lệ phóng to thu nhỏ: 25% – 400%. - Tính năng in/scan qua mạng LAN có dây. - In 2 mặt tự động. - In từ xa qua Ipad, Iphone, Android (tùy chọn thêm WiFi/WiFi Direct). - Tính năng quét; Đen trắng: 30 trang/phút, Màu: 26 trang/phút - Định dạng tập tin: TIFF, JPEG, DocuWorks. - Cổng kết nối: Ethernet 100BASE-TX / 10BASE-T, USB2.0. 	Chiếc	5
6	Máy scan A3	<ul style="list-style-type: none"> - Loại Scan: Flatbed, ADF - Size giấy: A3 - Tốc độ Scan: Up to 120 ppm/240 ipm (b&w), up to 120 ppm/240 ipm (color) - Loại file hỗ trợ: PDF, JPEG, TIFF, MTIFF, XPS, PDF/A, TEXT (OCR), Unicode TEXT 	Chiếc	2

		<p>(OCR), RTF (OCR), Searchable PDF (OCR), Searchable PDF/A (OCR), HTML (OCR), CSV (OCR); Scan to easy access USB: PDF, JPEG, TIFF, MTIFF, XPS, PDF/A, TEXT (OCR), Unicode TEXT (OCR), RTF (OCR), Searchable PDF (OCR), Searchable PDF/A (OCR), HTML (OCR), CSV (OCR); For HP Scan: PDF, JPEG, PNG, BMP, TIF, Text (.txt), Rich text (.rtf), Searchable PDF (.pdf), PDF/A (.pdf); For HP Easy Scan: TIFF, PNG, JPEG, JPEG-2000, PDF, PDF-Searchable, RTF, TXT; For Linux: JPEG, PDF, PNG, PNM, PostScript, TEXT, TIFF</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công suất scan: Recommended daily duty cycle: 20,000 pages - Độ phân giải: Up to 600 dpi - Kết nối: 10/100/1000 Ethernet; 1 Hi-Speed USB Host (rear); 1 Hi-Speed USB Host (walk-up); 1 Hardware Integration Pocket (HIP) Hi-Speed USB, 1 USB-Device Port (Rear) - Bộ nhớ: 3584 MB (2560 MB on primary board, 1024 MB on scanner processor) 		
7	Máy scan A4 tốc độ cao	<ul style="list-style-type: none"> - Dạng đứng , khổ A4/A5 - Khay ADF nạp giấy: 50 tờ - Tốc độ quét : 40 trang / 80 hình / phút (letter, tại độ phân giải 300dpi , đen & trắng , xám & màu) - Độ phân giải : phần cứng lên tới 600dpi (đen trắng / màu) . quang học lên tới 600dpi (đen trắng / màu) - Độ sâu quét : 256/24 bit / 48 bit - Định dạng File : For text & images: PDF, JPEG, PNG, BMP, TIFF, Text (.txt), Rich Text (rtf) and Searchable PDF - Bộ nhớ 256MB - Công suất quét : 4000 trang / ngày - Kết nối : USB 3.0 (Hi-Speed) 	Chiếc	4
8	Bàn làm việc	<p>Bàn training</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: + Mặt bàn gỗ công nghiệp MFC phủ 	Chiếc	8

		Melamine + Chân bàn nhập khẩu có bánh xe dễ dàng di chuyển, bàn có thể gấp gọn dễ dàng sắp xếp. - Kích thước: L1400 x W550 x H750 (mm)		
9	Ghế gấp	Ghế gấp khung sơn đệm tựa ghế bọc PVC.	Chiếc	70
10	Loa kéo tay	Loa kéo (Bass 40cm, 400W, Kèm 2 Micro)	Chiếc	1
11	Lioa 6 ổ cắm	Lioa 6 ổ cắm, bao gồm 2 cổng USB	Chiếc	10
12	Standee 0.8x2m	Khung standee kèm bản in nội dung (nội dung in do chủ đầu tư cấp)	Chiếc	3
13	Cây nước, Bình nước	Cây nước (kèm vỏ bình)	Chiếc	1
14	Bảng biểu, biển chỉ dẫn	10 biển tên (mica trắng, gập) nội dung in theo sự kiến	Chiếc	10
15	Bình cứu hỏa	Bình chữa cháy Khí Tiêu chuẩn: Việt Nam Chất liệu chữa cháy: Khí Trọng lượng tịnh: 3kg Công dụng: Chữa cháy chất lỏng, chất khí, chất rắn Màu: Đỏ. Vòi Loa	Chiếc	2
16	Backdrop	Chất liệu bạt, có lỗ treo, nội dung (nội dung in do Chủ đầu tư cấp)	Chiếc	1
17	Tấm menu mica	Tấm menu mica ốp đánh giá (nội dung do chủ đầu tư cấp)	Chiếc	2
18	Mực in	Mực in đen trắng đa năng, bao gồm cả thay thế, sửa chữa cartrich tất cả máy in, máy phô tô khi cần. Sẵn sàng thay thế tại điểm giao dịch, (Đã bao gồm nhân công thay tại các điểm giao dịch trên toàn Hà Nội)	Chiếc	100

2.3. Yêu cầu kỹ thuật cho việc thuê trang thiết bị mô hình lưu động

2.3.1. Mô tả giải pháp

Bộ phận một cửa là đầu mối trực tiếp tiếp nhận, hướng dẫn và trả kết quả thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân. Để đảm bảo hoạt động hiệu quả, thống nhất, chuyên nghiệp theo quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của

Chính phủ và các văn bản liên quan, việc thuê trang thiết bị phục vụ dịch vụ công di động là cần thiết nhằm:

- Tiết kiệm chi phí đầu tư ban đầu:

+ Không phải bỏ ra kinh phí lớn để mua sắm toàn bộ thiết bị.

+ Giảm áp lực ngân sách, đặc biệt với các thiết bị có giá trị cao hoặc chỉ sử dụng theo đợt.

+ Hạn chế rủi ro lãng phí khi nhu cầu không thường xuyên.

- Linh hoạt theo nhu cầu triển khai:

+ Có thể thuê theo thời điểm, theo sự kiện, theo từng đợt tổ chức dịch vụ công lưu động.

+ Dễ dàng điều chỉnh số lượng, cấu hình, chủng loại thiết bị theo yêu cầu từng địa bàn.

+ Không bị “cố định” vào một cấu hình thiết bị, tránh lỗi thời.

- Bảo đảm thiết bị luôn sẵn sàng và hoạt động ổn định:

+ Đơn vị cho thuê chịu trách nhiệm bảo trì, bảo dưỡng, thay thế khi hỏng hóc.

+ Thiết bị được kiểm tra định kỳ trước khi bàn giao, giảm nguy cơ gián đoạn dịch vụ.

+ Không phát sinh chi phí sửa chữa ngoài kế hoạch.

- Đảm bảo tính cơ động và phục vụ nhiều mô hình:

+ Phù hợp triển khai các điểm dịch vụ công lưu động, mô hình “Tổ công nghệ cộng đồng”, “Ngày thứ Bảy vì dân”, “Đưa dịch vụ công đến cơ sở”.

+ Dễ vận chuyển, lắp đặt nhanh trong nhiều điều kiện địa hình.

2.3.2. Yêu cầu kỹ thuật về trang thiết bị thuê cho mô hình lưu động

STT	Danh mục	Mô tả	ĐVT	Số lượng
1	Bàn làm việc	Bàn training - Chất liệu: + Mặt bàn gỗ công nghiệp MFC phủ Melamine + Chân bàn nhập khẩu có bánh xe dễ dàng di chuyển, bàn có thể gấp gọn dễ dàng sắp xếp.	Chiếc x tháng	72

		- Kích thước: L1400 x W550 x H750 (mm)		
2	Ghế gấp	Ghế gấp khung sơn đệm tựa ghế bọc PVC.	Chiếc x tháng	600
3	Bộ phát Wifi	Router 5G AX1800 Wi-Fi Gigabit Băng Tần Kép Đã bao gồm Sim dữ liệu có gói cước 500GB/ tháng, liên tục trong 12 tháng	Chiếc x tháng	12
4	Máy phát điện	Máy phát điện, công suất từ 7KW	Chiếc x tháng	12
5	Máy tính xách tay	Tối thiểu RAM 8GB, SSD \geq 128GB	Chiếc x tháng	106
6	Máy in A4 hai mặt tốc độ cao	Loại nhỏ – 02 quây kết nối chung 1 máy	Chiếc x tháng	36
7	Máy Photocopy	Dùng loại đa chức năng (in, photo, scan)	Chiếc x tháng	12
8	Máy scan A3	Scan A3, hai mặt (scan sổ đỏ, gen)	Chiếc x tháng	12
9	Máy scan A4	Hỗ trợ người dân số hóa TTHC trực tuyến	Chiếc x tháng	24
10	Loa kéo tay	Loa kéo (Bass 40cm, 400W, Kèm 2 Micro)	Chiếc x tháng	12
11	Lioa 6 ổ cắm	Lioa 6 ổ cắm, bao gồm 2 cổng USB	Chiếc	10
12	Standee 0.8x2m	Khung standee kèm bản in nội dung (nội dung in do chủ đầu tư cấp)	Chiếc	3
13	Cây nước, Bình nước	Cây nước (kèm vỏ bình)	Chiếc	1
14	Bảng biểu, biển chỉ dẫn	10 biển tên (mica trắng, gập) nội dung in theo sự kiến	Chiếc	10
15	Bình cứu hỏa	Bình chữa cháy Khí Tiêu chuẩn: Việt Nam Chất liệu chữa cháy: Khí Trọng lượng tịnh: 3kg Công dụng: Chữa cháy chất lỏng, chất	Chiếc	2

		khí, chất rắn Màu: Đỏ. Vòi Loa		
16	Backdrop	Chất liệu bạt, có lỗ treo, nội dung (nội dung in do Chủ đầu tư cấp)	Chiếc	1
17	Tấm menu mica	Tấm menu mica ốp đánh giá (nội dung do chủ đầu tư cấp)	Chiếc	2
18	Mực in	Mực in đen trắng đa năng, bao gồm cả thay thế, sửa chữa cartrich tất cả máy in, máy phô tô khi cần. Sẵn sàng thay thế tại điểm giao dịch, (Đã bao gồm nhân công thay tại các điểm giao dịch trên toàn Hà Nội)	Hộp	100
19	Nhân công		Lần	100

2.4. Yêu cầu kỹ thuật thuê trang thiết bị cho mô hình cộng đồng

2.4.1. Mô tả giải pháp

Giải pháp thuê trang thiết bị cho dịch vụ công di động giúp đảm bảo sự chủ động, linh hoạt trong cung ứng dịch vụ công, đồng thời nâng cao hiệu quả hỗ trợ người dân và doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính tại các địa bàn ngoài trụ sở, phù hợp với định hướng chuyển đổi số và cải cách TTHC.

Mục tiêu của giải pháp:

- Đảm bảo cung cấp đầy đủ máy móc, thiết bị và hạ tầng CNTT cần thiết để triển khai mô hình dịch vụ công lưu động tại các địa bàn thôn, xã, khu dân cư.
- Hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện hồ sơ thủ tục hành chính mọi lúc, mọi nơi, đặc biệt tại khu vực vùng sâu, vùng xa.
- Đảm bảo tính ổn định, linh hoạt, dễ triển khai, tiết kiệm chi phí thông qua mô hình thuê bao thiết bị thay vì đầu tư mới.

Phạm vi giải pháp:

- Cung cấp trang thiết bị CNTT phục vụ điểm dịch vụ công lưu động.
- Trang thiết bị phụ trợ, phục vụ triển khai tại hiện trường.
- Hệ thống kết nối và bảo mật thông tin.
- Giải pháp vận hành – hỗ trợ kỹ thuật đi kèm gói thuê.

Kiến trúc giải pháp kỹ thuật:

- *Lớp thiết bị đầu cuối:* Thiết bị thuê được cấu hình sẵn các phần mềm phục vụ dịch vụ công: Phần mềm Một cửa điện tử; Cổng DVC Thành phố; Phần mềm quét, xử lý tài liệu; Phần mềm xác thực danh tính (khi được cấp quyền).

- *Lớp kết nối:* Sử dụng thiết bị Wi-Fi 4G/5G chuyên dụng để bảo đảm kết nối mọi địa điểm; Hỗ trợ VPN, mã hóa IPsec/SSL khi kết nối hệ thống nội bộ; Tự động chuyển sang mạng dự phòng nếu mất tín hiệu.

- *Lớp bảo mật:* Mã hóa dữ liệu đầu cuối bằng BitLocker/VeraCrypt; Phân quyền truy cập tài khoản theo vai trò cán bộ; Tự động khóa sau 5–10 phút không hoạt động; Sử dụng xác thực đa yếu tố (MFA) khi truy cập hệ thống; Toàn bộ thiết bị được cài phần mềm chống mã độc bản quyền.

- *Lớp vận hành – giám sát:* Kiểm tra định kỳ, cập nhật phần mềm; Thay thế thiết bị khi hỏng hoặc giảm chất lượng; Hỗ trợ triển khai tại điểm lưu động khi có yêu cầu; Cung cấp nhật ký vận hành, báo cáo trạng thái thiết bị.

2.4.2. Yêu kỹ thuật trang thiết bị thuê cho mô hình cộng đồng

STT	Danh mục	Mô tả	DVT	Số lượng
1	Bàn làm việc	Bàn training - Chất liệu: + Mặt bàn gỗ công nghiệp MFC phủ Melamine + Chân bàn nhập khẩu có bánh xe dễ dàng di chuyển, bàn có thể gấp gọn dễ dàng sắp xếp. - Kích thước: L1400 x W550 x H750 (mm)	Chiếc x tháng	576
2	Ghế gấp	Ghế gấp khung sơn đệm tựa ghế bọc PVC.	Chiếc x tháng	3456
3	Bộ phát Wifi	Router 5G AX1800 Wi-Fi Gigabit Băng Tần Kép Đã bao gồm Sim dữ liệu có gói cước 500GB/ tháng, liên tục trong 12 tháng	Chiếc x tháng	48
4	Tường lửa	Cấu hình phần cứng Ổ cứng: System (SSD 64GB), Log (SSD	Chiếc x tháng	60

		<p>1TB) Interface: 1GC*8pt(BP). Kích thước / Nguồn: 1U / Single. Công suất tiêu thụ: 150W / 33.8W. Thông số nhiệt: 115.36 BTU/hr Thông lượng: Firewall (8 Gbps), NGFW (App-Ctrl) (1 Gbps), IPS (800Mbps), IPSec VPN (1.9 Gbps) Phiên đồng thời (CC): 2.000.000. Kết nối đồng thời/giây (CPS): 15.000. Gói tin đồng thời/giây (PPS): 671.000. Kiểm soát ứng dụng: 3,300+. IPS – mẫu nhận diện: 7,500+. Số chính sách tối đa: 5.000. IPSecVPN Tunnel: 15.000. SSL VPN Max User: 500/1,500 Đặc tính điều hành - Hỗ trợ cấu hình (Active-Active, Active- Standby) không cần chuyển mạch L4 khi cấu hình dự phòng và tự động đồng bộ hóa cài đặt - Cung cấp hỗ trợ đồng thời cho chế độ bộ định tuyến và chế độ cầu nối, hỗ trợ liên kết công HA - NAT dựa trên chính sách & NAT dựa trên giao diện - Cung cấp chức năng chia sẻ thông tin miền giữa các thiết bị thông qua tác nhân miền của thiết bị - Cung cấp chức năng tối ưu hóa chính sách khi áp dụng chính sách tường lửa - Hỗ trợ trình hướng dẫn thiết lập AD cho tích hợp AD SSO - Hỗ trợ nhiều thuật toán mã hóa khác nhau (3DES, AES, SEED, ARIA, LEA, CAST, Blowfish, v.v.) - Cung cấp chức năng xác minh chữ ký khi thêm chữ ký - Áp dụng tối ưu hóa chữ ký thông qua liên kết với công cụ kiểm tra lỗi hồng - Cung cấp chức năng phân bổ tài nguyên cốt lõi của tường lửa ảo hóa - Cung cấp chức năng kiểm tra tuân thủ tự động để đảm bảo tuân thủ các vấn đề bảo mật - Giao diện tiếng Việt</p>		
--	--	---	--	--

		- Có khả năng tích hợp Mật mã của Việt Nam		
5	Máy tính xách tay	Tối thiểu RAM 8GB, SSD \geq 128GB	Chiếc x tháng	144
6	Máy in A4 hai mặt tốc độ cao	Loại nhỏ – 02 quây kết nối chung 1 máy	Chiếc x tháng	48
7	Máy Photocopy	Dùng loại đa chức năng (in, photo, scan)	Chiếc x tháng	48
8	Máy scan A3	Scan A3, hai mặt (scan sỏ đỏ, gen)	Chiếc x tháng	96
9	Máy scan A4	Hỗ trợ người dân số hóa TTHC trực tuyến	Chiếc x tháng	48
10	Loa kéo tay	Loa kéo (Bass 40cm, 400W, Kèm 2 Micro)	Chiếc x tháng	144
11	Lioa 6 ổ cắm	Lioa 6 ổ cắm, bao gồm 2 cổng USB	Chiếc	40
12	Standee 0.8x2m	Khung standee kèm bản in nội dung (nội dung in do chủ đầu tư cấp)	Chiếc	12
13	Cây nước, Bình nước	Cây nước (kèm vỏ bình)	Chiếc	4
14	Bảng biểu, biển chỉ dẫn	10 biển tên (mica trắng, gập) nội dung in theo sự kiến	Chiếc	40
15	Bình cứu hỏa	Bình chữa cháy Khí Tiêu chuẩn: Việt Nam Chất liệu chữa cháy: Khí Trọng lượng tịnh: 3kg Công dụng: Chữa cháy chất lỏng, chất khí, chất rắn Màu: Đỏ. Vòi Loa	Chiếc	8
16	Backdrop	Chất liệu bạt, có lỗ treo, nội dung (nội dung in do Chủ đầu tư cấp)	Chiếc	4
17	Tấm menu mica	Tấm menu mica ốp đánh giá (nội dung do chủ đầu tư cấp)	Chiếc	8
18	Mực in	Mực in đen trắng đa năng, bao gồm cả thay thế, sửa chữa cartrich tất cả máy	Hộp	240

		in, máy phô tô khi cần. Sẵn sàng thay thế tại điểm giao dịch, (Đã bao gồm nhân công thay tại các điểm giao dịch trên toàn Hà Nội)		
19	Nhân công		Lần	400

2.5. Yêu cầu giải pháp kỹ thuật thuê xe ô tô

2.5.1. Mô tả giải pháp

Dịch vụ công di động yêu cầu khả năng di chuyển linh hoạt đến các địa bàn khác nhau để hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính (TTHC), đặc biệt tại vùng sâu, vùng xa, khu vực khó khăn. Việc thuê xe ô tô thay vì đầu tư mua sắm giúp tối ưu chi phí, đảm bảo tính linh hoạt, đáp ứng nhanh nhu cầu triển khai mà không phát sinh gánh nặng quản lý, vận hành, bảo dưỡng phương tiện.

Mục tiêu của giải pháp:

- Đảm bảo phương tiện vận chuyển ổn định, an toàn cho cán bộ và trang thiết bị phục vụ dịch vụ công di động.
- Đáp ứng yêu cầu di chuyển đến nhiều địa điểm theo kế hoạch phục vụ người dân và doanh nghiệp.
- Giảm chi phí đầu tư ban đầu và chi phí bảo trì, sửa chữa.
- Tăng tính chủ động trong điều chỉnh số lượng và chủng loại xe theo nhu cầu thực tế

Phạm vi và đối tượng phục vụ:

- Phục vụ đoàn công tác thực hiện hỗ trợ người dân giải quyết TTHC tại xã, thôn, khu công nghiệp, điểm lưu động.
- Vận chuyển thiết bị CNTT đi kèm như: máy tính, máy quét, thiết bị ký số, máy in, nguồn dự phòng...
- Hỗ trợ các mô hình “Tổ công tác lưu động”, “Ngày thứ Bảy hướng dẫn TTHC”, “Dịch vụ công đến với người dân”.

2.5.2. Yêu cầu kỹ thuật đối với phương tiện

STT	Danh mục	Model/ hãng	Mô tả	ĐVT	Số lượng
-----	----------	----------------	-------	-----	-------------

1	Xe ô tô chở thiết bị		<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian làm việc: + Một tháng sử dụng tối đa 22 ngày, giới hạn 2.200km; + Thời gian làm việc từ 8h00 đến 18h00 hàng ngày, từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần, không bao gồm các ngày nghỉ lễ theo quy định của nhà nước; - Giá thuê đã bao gồm tài xế, nhiên liệu cho xe; - Xe đảm bảo tiêu chuẩn khí thải, an toàn kỹ thuật và đăng kiểm hợp lệ; - Trang bị đầy đủ: túi khí, phanh ABS, camera lùi hoặc cảm biến, định vị GPS; - Kiểm tra kỹ thuật định kỳ trước mỗi chuyến đi; - Xe có bảo hiểm trách nhiệm dân sự và bảo hiểm vật chất đầy đủ; - Tài xế có bằng lái phù hợp hạng xe, am hiểu cung đường, tác phong chuyên nghiệp, tuân thủ quy định an toàn giao thông, thời gian làm việc và nghỉ ngơi. 	Chiếc	12
---	----------------------	--	---	-------	----

2.5.3. Yêu cầu đối với đơn vị cung cấp dịch vụ thuê xe

- Có đăng ký kinh doanh dịch vụ vận tải, cho thuê xe hợp pháp.
- Có quy trình bảo dưỡng định kỳ, vệ sinh xe trước khi bàn giao.
- Cung cấp dịch vụ hỗ trợ 24/7 trong trường hợp phát sinh sự cố.

2.6. Yêu cầu dịch vụ

2.6.1. Yêu cầu về phương án triển khai

- Tuân thủ quy định pháp luật về cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

- Phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và bền vững;

- Đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân, doanh nghiệp, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, giảm thời gian chờ đợi và chi phí thực hiện;

- Đảm bảo tính đồng bộ giữa cơ sở vật chất, thiết bị CNTT và quy trình vận hành.

2.6.2. Yêu cầu về kỹ thuật thực hiện chi tiết

- Khả năng triển khai linh hoạt:

+ Hệ thống phải lắp đặt được trên xe ô tô hoặc tại các điểm lưu động;

+ Thiết bị phải có khả năng tháo lắp nhanh, vận hành ngay khi đến điểm phục vụ.

- Tính ổn định, an toàn và liên tục:

+ Hỗ trợ nguồn điện độc lập (UPS, bộ chuyển đổi nguồn trên xe);

+ Có biện pháp chống sốc, chống rung trong quá trình di chuyển;

+ Khả năng kết nối mạng hỗ trợ đa mạng của nhiều nhà cung cấp (VNPT, Viettel, MobiFone...).

2.7. Yêu cầu về năng lực của nhà thầu cung cấp trang thiết bị:

2.7.1. Năng lực pháp lý

Là doanh nghiệp được thành lập hợp pháp tại Việt Nam, có đăng ký ngành nghề kinh doanh liên quan đến công tác triển khai một cửa liên thông.

- Có Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp, trong đó có ngành nghề:

+ “Cung cấp thiết bị công nghệ thông tin”; hoặc “Triển khai hệ thống một cửa liên thông, một cửa điện tử”.

+ Có tư cách pháp nhân độc lập, không trong thời gian bị đình chỉ hoặc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

+ Có cam kết bảo mật thông tin và chịu trách nhiệm pháp lý về toàn bộ kết quả triển khai hạng mục ứng dụng công nghệ thông tin.

2.7.2. Năng lực kinh nghiệm

- Nhà cung cấp trang thiết bị phải đảm bảo chất lượng hàng hóa, yêu cầu công nghệ.

- Là đơn vị có nhiều giải pháp và sản phẩm công nghệ thông tin.

- Cung cấp Bản sao Giấy phép kinh doanh.

- Cam kết không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ trong quá trình thực hiện cung cấp trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

2.7.3. Năng lực kỹ thuật và tổ chức

- Trong quá trình triển khai, các cán bộ kỹ thuật của nhà thầu phải phối hợp chặt chẽ với các cán bộ kỹ thuật của Chủ đầu tư để đưa ra phương án triển khai tối ưu nhất.
- Mọi phương án triển khai mà Nhà thầu đưa ra phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư trước khi thực hiện.
- Các chi phí cài đặt phát sinh do nhà thầu chịu trách nhiệm chi phí.
- Việc thực hiện cần sử dụng công cụ có bản quyền thương mại để thực hiện hạng mục đầu tư.

2.7.4. Năng lực pháp chế và cam kết bảo mật

Nhà thầu cung cấp cam kết bảo mật thông tin bao gồm tối thiểu các nội dung sau:

- Ký Thỏa thuận bảo mật thông tin (NDA) với chủ đầu tư: Nhà thầu cam kết không tiết lộ bất kỳ thông tin, dữ liệu hoặc tài liệu nào có chứa các thông tin, dữ liệu như sau:
 - + Thông tin, dữ liệu của Chủ đầu tư và của các hệ thống trong phạm vi triển khai của dự án.
 - + Thông tin, dữ liệu hình thành trong quá trình thực hiện hạng mục đầu tư.
- Nhà thầu cam kết chịu trách nhiệm nếu để xảy ra việc lộ lọt thông tin dữ liệu trong quá trình thực hiện hạng mục do lỗi của nhà thầu và của các nhân sự tham gia vào dự án theo đề xuất của nhà thầu.
- Nhà thầu cam kết chỉ sử dụng các nhân sự tham gia vào dự án theo đề xuất của nhà thầu, cam kết không sử dụng các nhân sự khác khi chưa được sự đồng ý của chủ đầu tư.

- Có chính sách xử lý sự cố và vi phạm bảo mật nội bộ rõ ràng.
- Có cơ chế lưu trữ, bàn giao, tiêu hủy dữ liệu sau khi hoàn thành dự án.

2.8. Quyền sở hữu, bảo mật thông tin, dữ liệu

Thông tin, dữ liệu hình thành trong quá trình thực hiện dự án công nghệ thông tin thuộc sở hữu của Chủ đầu tư. Nhà cung cấp hạng mục có trách nhiệm bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, chuyển giao đầy đủ cho cơ quan, đơn vị các thông tin, dữ liệu khi kết thúc hợp đồng hạng mục công nghệ thông tin.

3. Các yêu cầu khác

- Theo hoàn thiện hợp đồng.

Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Theo hoàn thiện hợp đồng.